

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

**Về việc công bố công khai dự toán NSNN điều chỉnh, bổ sung cuối năm 2023 của các đơn vị dự toán trực thuộc VKSND TP. Cần Thơ**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc Ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trong ngành kiểm sát nhân dân;*

*Căn cứ các Quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/04/2023 về việc giao dự toán NSNN năm 2023 (đợt 3); số 65/QĐ-VKSTC ngày 04/8/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 137/QĐ-VKSTC ngày 21/11/2023 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023; số 134/QĐ-VKSTC ngày 21/11/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2023; Số 91/QĐ-VKSTC ngày 02/10/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023;*

Căn cứ các Quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ số 05/QĐ-VKS ngày 26/4/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2023 (đợt 3); số 06/QĐ-VKS ngày 15/8/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 07/QĐ-VKS ngày 15/8/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 08/QĐ-VKS ngày 15/8/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; số 09/QĐ-VKS ngày 27/11/2023 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023; số

10/QĐ-VKS ngày 14/11/2023 về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2023; số 11/QĐ-VKS ngày 27/11/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước điều chỉnh, bổ sung cuối năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân TP.Cần Thơ (theo biểu đính kèm).


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các quận, huyện trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục 3-VKSTC;
  - Các đơn vị trực thuộc;
  - Lưu VP, KT.
- Nh10b---

**VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Thanh Tùng**





VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-VKS ngày 29/11/2023 của Viện trưởng VKSND TP.Cần Thơ)

Mã chương : 004

Đơn vị tính: ngàn đồng

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị cấp III	Tổng dự toán	Quản lý hành chính			Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
			Loại 340-341 (Vốn trong nước)	Trong đó		
				Tự chủ	Không tự chủ	Loại 070-085 (Không tự chủ)
1	VP VKSND TP.Cần Thơ	4.191.340	4.091.340	1.488.040	2.603.300	100.000
2	VKSND Q.Ninh Kiều	231.000	231.000	208.000	23.000	
3	VKSND Q. Cái Răng	221.930	221.930	207.930	14.000	
4	VKSND Q. Bình Thủy	246.400	246.400	233.400	13.000	
5	VKSND Q. Ô Môn	151.880	151.880	139.880	12.000	
6	VKSND Q. Ô Thốt Nốt	180.290	180.290	168.290	12.000	
7	VKSND H. Phong Điền	177.850	177.850	166.850	11.000	
8	VKSND H. Cờ Đỏ	147.950	147.950	137.950	10.000	
9	VKSND H. Thới Lai	141.400	141.400	131.400	10.000	
10	VKSND H. Vĩnh Thạnh	70.000	70.000	60.000	10.000	
Cộng		5.760.040	5.660.040	2.941.740	2.718.300	100.000

**ĐỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ  
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-VKS ngày 29/11/2023 của Viện trưởng VKSND TP. Cần Thơ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>8.856.040</b>	<b>8.856.040</b>	-
<b>1</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>	<b>5.660.040</b>	<b>5.660.040</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.941.740	2.941.740	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	2.718.300	2.718.300	
<b>2</b>	<b>Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	
<b>3</b>	<b>Chi đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>3.096.000</b>	<b>3.096.000</b>	